

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HS-ST
Ngày 13-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Biên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hoạt.

Bà Bé Thị Chiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 649/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **La Văn L** (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 7 năm 1990 tại Q, T, L;

Nơi cư trú: Xóm H, xã Q, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 09/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn H, sinh năm 1964 và bà Tôn Thị N, sinh năm 1970; vợ: Hoàng Thị X, sinh năm 1989; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Họ và tên: **Trịnh Văn V** (tên gọi khác: không), sinh ngày 06 tháng 9 năm 1989 tại Q, T, L;

Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 07/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn N, sinh năm 1963 và bà Hà Thị D (đã chết); vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Th, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người bào chữa:

+ Bị cáo La Văn L có bà Nông Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo theo Quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt

- Bà Trần Ngọc Linh và ông Nguyễn Đình – là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Đình, Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo La Văn L theo yêu cầu của gia đình bị cáo; có mặt.

+ Bị cáo Trịnh Văn V có bà Nông Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo theo Quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt

- Bà Hà Thị Bào và ông Nguyễn Đình – là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Đình, Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn V theo yêu cầu của gia đình bị cáo; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Hoàng Thị X, sinh ngày 15/12/1989;

Nơi cư trú: xóm H, xã Q, huyện T, tỉnh L; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 31/3/2021, Đoàn Biên phòng Đ phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng, Công an huyện T.K, Công an xã Đ tuần tra kiểm soát tại đoạn đường Quốc lộ 4A thuộc xóm ĐT-BR, xã Đ, huyện T.K, tỉnh Cao Bằng phát hiện 02 xe mô tô đang di chuyển theo hướng từ xóm BG, xã Đ lên thị trấn T.K, đi phía trước là xe Honda wave α màu trắng biển kiểm soát không có số do Đồng Từ H (sinh năm 1999, trú tại số 5 đường 2, trấn T, huyện H, tỉnh P, Trung Quốc) điều khiển chở Lâm Tử T (sinh năm 1997, trú tại số 8 đường T, trấn T, huyện H, tỉnh P, Trung Quốc) và Thang Lê Vĩ (sinh năm 2001, trú tại số 1-15, ĐQL, thôn LB, trấn TĐ, huyện H, tỉnh P, Trung Quốc), di chuyển theo sau là xe mô tô Honda Wave S màu đỏ biển kiểm soát 12T1-065.65 do La Văn L (sinh năm 1990) điều khiển chở Trịnh Văn V (sinh năm 1989) cùng trú tại xã Q, huyện T, tỉnh Lang Sơn đến khi vực thị trấn TL, huyện QH, tỉnh Cao Bằng để giao cho một người khác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng cùng một số tài sản có liên quan và đưa các đối tượng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định được: Chiều ngày 30/3/2021, La Văn L đang ở nhà bạn tại xóm L1, xã Q, huyện T, tỉnh L thì nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Wechat của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ, dùng tài khoản Wechat chữ Trung Quốc) bảo L đến khu vực xóm Đ1, xã Đ, huyện T.K, tỉnh Cao Bằng đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam rồi đưa đến gần khu vực nhà thờ Đạo Thiên Chúa ở thị trấn TL, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. Tại đây sẽ có người đón và trả tiền công cho L 1.000.000đ/01 người. L đồng ý và được người đàn ông này hướng dẫn đi theo định vị đến xóm Đ1, khi nhìn thấy có một nhánh cây để ở rìa đường thì dừng lại đón người, sau đó 03 người Trung Quốc đi một xe còn L đi xe khác dẫn đường. Trao đổi xong, L đi gặp Trịnh Văn V rủ cùng đến T.K, đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, hứa trả công cho Trịnh Văn V sau khi đưa đón người trót lọt. V đồng ý nên bảo L đưa đến nhà anh trai là Trịnh Văn V1 (sinh năm 1987, trú tại H, Q, T, L) lấy xe máy, cả hai hẹn nhau ở thị trấn TL, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, L xuất phát từ nhà theo đường Đức L, T sang thị trấn TL thì dừng lại đợi V, sau đó cả hai cùng di chuyển đến xã Đ, huyện T.K. Khi đến khu vực xóm Đ1, thấy có 01 nhánh cây ở rìa đường thì cả hai dừng xe chờ. Lúc này nhóm của Đồng Tử H từ bãi ngô đi ra, L để lại xe máy Honda màu trắng không có biển kiểm soát cho Hồng chở Lâm Tử T, Thang Lê Vĩ đi trước còn L điều khiển xe máy Honda màu đỏ, biển kiểm soát 12T1-065.65 chở V theo sau chỉ đường. Tuy nhiên, khi đi đến khu vực Đồn Biên phòng Đ thì bị lực lượng chức năng phát hiện.

Tại bản Cáo trạng số 87/CTr-VKSCB(P1) ngày 05/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố La Văn L, Trịnh Văn V về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo La Văn L, Trịnh Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là đúng. Bị cáo L khai chiếc xe máy cơ quan công an tạm giữ xe đăng ký mang tên bị cáo, gia đình bị cáo có 02 xe máy vợ chồng mỗi người sử dụng một chiếc, bị cáo thường xuyên sử dụng chiếc xe này, trước đây bị cáo sử dụng xe này để vận chuyển hàng hóa qua biên giới để tránh lực lượng chức năng phát hiện bị cáo đã tháo biển kiểm soát và mài số khung số máy của xe. Đối với bị cáo V khai chiếc xe bị tạm giữ đăng ký xe mang tên bị cáo nhưng nguồn gốc số tiền mua xe là của gia đình bị cáo cho.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị X tại cơ quan điều tra trình bày: Chiếc xe Honda wave α màu trắng là của gia đình tôi mua tại cửa hàng xe máy Thanh H tại thị trấn T2, T, L, chiếc xe này không gắn biển số và đã bị mất giấy tờ xe. Tôi không thường xuyên sử dụng chiếc xe này mà do La Văn L sử dụng nên không nhớ chính xác đặc điểm xe. Ngày 30/3/2021, sau khi anh L đi khỏi nhà thì tôi không còn thấy chiếc xe đó ở nhà, anh L đi đâu làm gì không nói với tôi nên tôi

không biết việc anh L đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà X đề nghị Tòa xem xét về tài sản của La Văn L.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy tố đối với La Văn L, Trịnh Văn V về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo La Văn L, Trịnh Văn V phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với cả 02 bị cáo, bị cáo L thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo La Văn L từ 24 đến 30 tháng tù; bị cáo Trịnh Văn V từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 02 bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo La Văn L:

+ 01 xe máy Honda wave màu trắng đen bạc, xe đã cũ, xe không gắn biển kiểm soát.

+ 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu VIVO màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, máy có gắn 01 sim.

- Đối với bị cáo Trịnh Văn V:

+Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda đã qua sử dụng. Xe màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 12T1-065.65.

+Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím than, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, máy có gắn 01 sim.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo La Văn L và Trịnh Văn V : Bà Nông Thị Thu Trang, trợ giúp viên pháp lý trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về nhân thân các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực biên giới, điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; Nhân thân các bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự, đều làm nghề trồng trọt, chăn nuôi, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L gia đình có công với cách mạng có bác ruột là liệt sỹ và bố đẻ tham gia công dân hòa tuyến, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ xử các mức án thấp nhất Viện kiểm sát

đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị xem xét trả lại cho gia đình các bị cáo $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy.

Người bào chữa, luật sư Trần Ngọc Linh trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo La Văn L: Nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý. Trong vụ án này các bị cáo chỉ đón người tại khu vực thuộc biên giới Việt Nam, những người Trung Quốc này đã nhập cảnh trót lọt vào Việt Nam, xem xét đến tính chất vai trò các bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình có công với cách mạng. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo L mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, chiếc xe máy là tài sản chung mua bằng nguồn thu nhập của vợ chồng cần xem xét trả $\frac{1}{2}$ cho vợ bị cáo.

Người bào chữa, luật sư Hà Thị Bào trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn V: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” và nhất trí với luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và luật sư Linh bào chữa cho các bị cáo. Tuy nhiên xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo là người bị rủ rê, do hoàn cảnh khó khăn mục đích chờ người để hưởng tiền công, hành vi các bị cáo đón người ở xóm Đ1, xã Đ, huyện TK khi những người Trung Quốc đã nhập cảnh trót lọt vào Việt Nam. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Về vật chứng: Tại phiên tòa bị cáo khai xe máy mua bằng nguồn tiền của gia đình, đề nghị cân nhắc xem xét trả $\frac{1}{2}$ xe máy cho gia đình.

Người bào chữa, luật sư Nguyễn Đình trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo La Văn L, Trịnh Văn V: Nhất trí với Luận cứ của Trợ giúp viên pháp lý và các luật sư cho các bị cáo. Đề nghị xem xét vai trò của 02 bị cáo trong vụ án này là vai trò đồng phạm đưa đón dẫn đường khi những người này đã nhập cảnh trái phép vào trong nội địa, hậu quả đã được ngăn chặn. Đề nghị xem xét mức hình phạt thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo La Văn L, Trịnh Văn V không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo La Văn L, Trịnh Văn V đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo La Văn L, Trịnh Văn V và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo La Văn L, Trịnh Văn V tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 02 giờ 00 phút ngày 31/3/2021; trích xuất dữ liệu điện tử từ chiếc điện thoại bị cáo L; lời khai của 03 đối tượng nhập cảnh; lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp nhau về thời gian, địa điểm đón người nhập cảnh, động cơ mục đích thực hiện hành vi; xét thấy việc thu thập chứng cứ của cơ quan điều tra là khách quan, đúng trình tự thủ tục tố tụng. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Hồi 01 giờ 30 phút ngày 31/3/2021 tại đoạn đường trước Đồn Biên phòng Đ thuộc xã Đ, huyện T.K, tỉnh Cao Bằng, Đồn Biên phòng Đ phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng, Công an huyện T.K, Công an xã Đ đã bắt quả tang La Văn L và Trịnh Văn V có hành vi tổ chức cho 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, những người này được L, V đón từ khu vực xóm Đ1, xã Đ, huyện T.K và dẫn đường đưa sang khu vực nhà thờ Đạo Thiên Chúa ở thị trấn TL, huyện QH, tỉnh Cao Bằng để giao cho một người khác với tiền công được hưởng là 3.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để được hưởng lợi về kinh tế. Hành vi của các bị cáo La Văn L và Trịnh Văn V đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội *“Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”* quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này, 02 bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, rủ nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo La Văn L giữ vai trò chính, là người trực tiếp câu kết móc nối với đối tượng dùng tài khoản Wechat chữ Trung Quốc để tổ chức cho 03 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; sau đó bị cáo đề nghị Trịnh Văn V cùng thực hiện đón 03 công dân Trung Quốc tại xóm Đ1, xã Đ, huyện T.K. Bị cáo Trịnh Văn V khi được bị cáo L liên hệ bị cáo đồng ý cùng đi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép với mục đích được hưởng lợi về tiền.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do điều kiện kinh tế khó khăn, tại địa phương không có việc làm ổn định; nhận thức pháp luật của các bị cáo còn tồn tại nhiều hạn chế, dễ bị lôi kéo, dụ dỗ, biết hành vi của bản thân vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để được hưởng lợi về kinh tế.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc các bị cáo tự ý đón công dân Trung Quốc vào Việt Nam không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp, nhất là trong tình hình dịch bệnh covid-19 hiện nay trong nước và quốc tế đang diễn biến phức tạp.

Do vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, các bị cáo sống ở vùng kinh tế khó khăn, nghề nghiệp làm ruộng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo La Văn L là gia đình chính sách, có bác là liệt sỹ và bố đẻ tham gia công dân hỏa tuyến, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra; vai trò, nhân thân các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét về vai trò các bị cáo trong vụ án thì bị cáo La Văn L cần có hình phạt cao hơn bị cáo Trịnh Văn V.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo La Văn L và Trịnh Văn V là nghiêm khắc. Xét ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo về hình phạt là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập

ổn định và chưa được hưởng lợi, do vậy không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo có người đàn ông thuê La Văn L đi đón người. Tuy nhiên, L không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh, làm rõ.

Đối với 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Cơ quan điều tra đã đề nghị Đồn Biên phòng Đ xử phạt hành chính theo Nghị định 167/2013 ngày 12/11/2013 về hành vi Qua lại biên giới quốc gia không làm giấy tờ, thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Xét đề nghị của viện kiểm sát về xử lý số vật chứng là có căn cứ chấp nhận, ý kiến người bào chữa về xử lý vật chứng không có căn cứ chấp nhận. Do vậy cần xử:

- Đối với bị cáo La Văn L:

+ Đối với 01 chiếc xe máy đã qua sử dụng. Xe có dán tem chữ HONDA WAVE, lốc máy màu đen có chữ HONDA, phần nhựa sau của xe màu sơn trắng đen bạc. Xe đã cũ, phần nhựa yếm, chắn bùn trước, sau bị vỡ nát. Xe không có gương chiếu hậu. Xe không gắn biển kiểm soát. Qua kiểm tra thực tế số khung số máy của xe đã bị đục, nát không thể cả số khung số máy. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Cao Bằng ngày 22/4/2021 chiếc xe máy này đăng ký xe mang tên bị cáo, tại phiên tòa xác định được chiếc xe này bị cáo thường xuyên sử dụng, gia đình bị cáo có 02 xe máy mỗi người sử dụng 01 xe, chiếc xe này bị cáo tháo biển kiểm soát và mài số khung, số máy; do vậy cần xử tịch thu toàn bộ chiếc xe máy này đối với bị cáo để hóa giá lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu VIVO màn hình cảm ứng đã qua sử dụng. Số Imei1: 862310050238633, máy có gắn 01 sim, là phương tiện bị cáo dùng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu để hóa giá lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với bị cáo Trịnh Văn V:

+ Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA đã qua sử dụng. Xe màu sơn đỏ đen, xe không có gương chiếu hậu, xe đã cũ, phần nhựa của xe nhiều chỗ bị vỡ. Xe đeo biển kiểm soát 12T1 – 065.65, số khung: RLHJC5268DY052851, số máy: JC52E1170552. Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Cao Bằng ngày 22/4/2021. Có bản cà và phiếu xác minh kèm theo. Đây là

phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần xử tịch thu toàn bộ chiếc xe máy này để hóa giá lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím than, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Số Imei1: 868125041344033. Máy có gắn 01 sim; xác định được chiếc điện thoại này bị cáo không sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, cần xử trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo La Văn L, Trịnh Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo La Văn L, Trịnh Văn V phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: La Văn L 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 31/3/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Trịnh Văn V 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 31/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- *Đối với bị cáo La Văn L*: Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước:

+01 (một) xe máy đã qua sử dụng. Xe có dán tem chữ HONDA WAVE, lốc máy màu đen có chữ HONDA, phần nhựa sau của xe màu sơn trắng đen bạc. Xe đã cũ, phần nhựa yếm, chắn bùn trước, sau bị vỡ nát. Xe không có gương chiếu hậu. Xe không gắn biển kiểm soát. Qua kiểm tra thực tế số khung sô máy của xe đã bị đục, nát không thể cả số khung số máy;

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu VIVO màn hình cảm ứng đã qua sử dụng. Số Imei1: 862310050238633, máy có gắn 01 sim.

- *Đối với bị cáo Trịnh Văn V*:

+ Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA đã qua sử dụng. Xe màu sơn đỏ đen, xe không có gương chiếu hậu, xe đã cũ, phần nhựa của xe nhiều chỗ bị vỡ. Xe đeo biển kiểm soát 12T1 – 065.65, số khung: RLHJC5268DY052851, số máy: JC52E1170552.

Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Cao Bằng ngày 22/4/2021. Có bản cà và phiếu xác minh kèm theo.

+Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím than, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Số Imei1: 868125041344033. Máy có gắn 01 sim.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 119 ngày 13 tháng 7 năm 2021.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo La Văn L, Trịnh Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo La Văn L, Trịnh Văn V có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Thị X vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hình sự sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Trại giam CA tỉnh CB;
- Nhà tạm giữ CA huyện H;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- NCQLNVLQ;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

Nông Biên Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Công Hoạt

Bế Thị Chiêu

Nông Biên Hòa

